

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
LIÊN ĐOÀN TAEKWONDO TỈNH GIA LAI

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của
Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi và Biểu tượng

- Tên tiếng Việt: Liên đoàn Taekwondo tỉnh Gia Lai.
- Tên tiếng Anh: Gia Lai Taekwondo Federation
- Tên viết tắt: LĐT KDGL (GTF).
- Biểu tượng (Logo)



GIA LAI TAEKWONDO FEDERATION

Điều 2. Tôn chỉ và mục đích

Liên đoàn Taekwondo tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Liên đoàn) là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp, hoạt động tuân thủ pháp luật Nhà nước và chịu sự quản lý Nhà nước của UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, gồm các tổ chức, cá nhân tự nguyện ham thích tập luyện và hoạt động đóng góp cho sự phát triển môn Taekwondo.

Mục đích của Liên đoàn là tuyên truyền, vận động, tổ chức, hướng dẫn quần chúng nhân dân tham gia tập luyện và thi đấu môn Thể thao võ thuật Taekwondo theo quy định của pháp luật. Thông qua tập luyện và thi đấu nhằm nâng cao thể chất và thành tích Taekwondo, phát triển tài năng, rèn luyện nhân cách, tăng cường tình đoàn kết trong nhân dân, trong nội bộ Liên đoàn, nhất là trong lực lượng thanh thiếu nhi và học sinh sinh viên, phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

Liên đoàn có tư cách pháp nhân, có biểu tượng (Logo), con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Liên đoàn được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Trụ sở của Liên đoàn đặt tại số 11 Trần Hưng Đạo, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Liên đoàn hoạt động trong lĩnh vực môn võ Taekwondo trên phạm vi tỉnh Gia Lai, là thành viên của Liên đoàn Taekwondo Việt Nam.

2. Liên đoàn chịu sự quản lý nhà nước của UBND tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan tham mưu, giúp UBND tỉnh) liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ pháp luật và Điều lệ Liên đoàn Taekwondo tỉnh Gia Lai.

Chương II**QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA LIÊN ĐOÀN****Điều 6. Quyền của Liên đoàn**

1. Tổ chức, hoạt động theo điều lệ Liên đoàn đã được phê duyệt.
2. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Liên đoàn. Được cung cấp thông tin, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
3. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Liên đoàn.
4. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Liên đoàn.
5. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Liên đoàn, hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.
6. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên; cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật.

7. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.

8. Liên đoàn được hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh được đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với nơi đặt trụ sở của Liên đoàn theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP và có thể đặt văn phòng đại diện tại nước ngoài.

9. Thành lập và quản lý chặt chẽ tổ chức thuộc Liên đoàn theo quy định của pháp luật và điều lệ Liên đoàn phù hợp với tôn chỉ, mục đích và lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn.

10. Được tham gia ý kiến trong xây dựng cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề có liên quan tới sự phát triển Liên đoàn và lĩnh vực Liên đoàn hoạt động. Được tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực, chứng chỉ khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

11. Được gây quỹ Liên đoàn trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

12. Được tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ hoạt động của Liên đoàn.

13. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước giao (nếu có).

14. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn.

15. Hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến thống nhất của cấp có thẩm quyền và các cơ quan quản lý nhà nước khác có liên quan về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

16. Khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và điều lệ của Liên đoàn.

17. Hòa giải tranh chấp, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Liên đoàn.

18. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Liên đoàn.

1. Chấp hành tốt các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Liên đoàn và điều lệ của Liên đoàn.

2. Không được lợi dụng hoạt động của Liên đoàn để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống, bản sắc văn hóa của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để thực hiện các hoạt động mê tín, dị đoan; hoạt động tài chính, kinh doanh trái phép làm rối loạn thị trường trong nước.

3. Không công nhận, vinh danh, suy tôn, phong tặng các danh hiệu trái với quy định của pháp luật.

4. Chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về ngành và các cơ quan có liên quan trong quá trình tổ chức và hoạt động theo quy định tại Điều 43, Điều 44, Điều 45, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 49 và Điều 50 Nghị định 126/2024/NĐ-CP.

5. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Liên đoàn; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Liên đoàn, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

6. Tuyên truyền đường lối, quan điểm công tác thể dục thể thao của Đảng và Nhà nước; lợi ích, tác dụng của việc tập luyện thể dục thể thao nói chung, tập luyện môn Taekwondo đối với sức khỏe, giáo dục phẩm chất đạo đức, tinh thần thể thao cao thượng cho người tham gia tập luyện.

7. Đề xuất sửa đổi, bổ sung điều lệ; quản lý chặt chẽ hoạt động của tổ chức thuộc Liên đoàn theo quy định của pháp luật và điều lệ; xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định của Liên đoàn để làm cơ sở tổ chức, hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ của Liên đoàn.

8. Tuân thủ các quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ nước ngoài và các quy định pháp luật khác có liên quan; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ, viện trợ và chịu trách nhiệm là chủ tài khoản viện trợ theo quy định của pháp luật.

9. Báo cáo hồ sơ tổ chức đại hội theo quy định của pháp luật.

10. Sau khi miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay đổi chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, thành viên Ban chấp hành, ban thường vụ, Ban kiểm tra, thay đổi trụ sở, sửa đổi, bổ sung điều lệ, Liên đoàn phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định 126/2024/NĐ-CP và cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà Liên đoàn hoạt động tương ứng với phạm vi hoạt động của Liên đoàn.

11. Báo cáo việc thành lập các tổ chức thuộc Liên đoàn với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định 126/2024/NĐ-CP, cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà Liên

đoàn hoạt động tương ứng với phạm vi hoạt động của Liên đoàn và chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện tổ chức, hoạt động của các tổ chức này theo quy định của pháp luật và điều lệ của Liên đoàn.

12. Hàng năm, Liên đoàn phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Liên đoàn với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định 126/2024/NĐ-CP, cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà Liên đoàn hoạt động tương ứng với phạm vi hoạt động của Liên đoàn và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi Liên đoàn có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện trước ngày 31 tháng 12. Báo cáo định kỳ hàng năm được thực hiện theo Mẫu số 16 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 126/2024/NĐ-CP .

13. Báo cáo kết quả giải quyết tranh chấp, đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Liên đoàn với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

14. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật và điều lệ của Liên đoàn.

15. Lập và lưu giữ tại trụ sở Liên đoàn danh sách hội viên, tổ chức thuộc Liên đoàn, sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Liên đoàn, biên bản các cuộc họp Ban chấp hành, ban thường vụ, Ban kiểm tra Liên đoàn.

16. Kinh phí thu được theo quy định tại khoản 12, khoản 13, khoản 14 Điều 23 Nghị định 126/2024/NĐ-CP phải dành cho hoạt động của Liên đoàn theo quy định của điều lệ Liên đoàn, không được chia cho hội viên.

17. Việc sử dụng kinh phí của Liên đoàn phải chấp hành quy định của pháp luật và điều lệ của Liên đoàn đảm bảo công khai, minh bạch; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật; phải đăng ký mã số thuế và kê khai thuế theo quy định của pháp luật về thuế. Hàng năm, Liên đoàn báo cáo quyết toán tài chính theo quy định của Nhà nước gửi cơ quan tài chính cùng cấp, cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà Liên đoàn hoạt động và cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định 126/2024/NĐ-CP tương ứng với phạm vi hoạt động của Liên đoàn. Chịu sự thanh tra, kiểm tra về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn.

18. Ban hành các quy chế về hoạt động của Ban chấp hành, ban thường vụ, Ban kiểm tra Liên đoàn; quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Liên đoàn; khen thưởng, kỷ luật; quản lý hội viên; giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Liên đoàn; quản lý và sử dụng con dấu của Liên đoàn và các quy định khác phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ của Liên đoàn.

19. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Liên đoàn.

20. Cập nhật tình hình tổ chức, hoạt động của Liên đoàn vào cơ sở dữ liệu về Liên đoàn và phối hợp xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về Liên đoàn.

21. Thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.

22. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

Hội viên của Liên đoàn gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

1. Hội viên chính thức:

a) Tổ chức, công dân Việt Nam tán thành điều lệ Liên đoàn, tự nguyện đăng ký tham gia Liên đoàn, đủ tiêu chuẩn hội viên theo quy định của điều lệ Liên đoàn có thể trở thành hội viên chính thức của Liên đoàn. Hội viên là tổ chức Việt Nam thì đại diện tổ chức tham gia Liên đoàn phải là công dân Việt Nam;

b) Hội viên đăng ký tham gia thành lập Liên đoàn đương nhiên là hội viên chính thức của Liên đoàn.

2. Hội viên liên kết:

Tổ chức, công dân Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Liên đoàn, tán thành điều lệ Liên đoàn, tự nguyện đăng ký tham gia Liên đoàn, có thể trở thành hội viên liên kết của Liên đoàn.

3. Hội viên danh dự:

Tổ chức, công dân Việt Nam có uy tín, có nhiều đóng góp đối với Liên đoàn được Liên đoàn mời làm hội viên danh dự của Liên đoàn.

4. Hội viên liên kết và hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức của Liên đoàn, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Liên đoàn và không được tham gia bầu cử, ứng cử, đề cử vào Ban chấp hành, Ban kiểm tra Liên đoàn.

5. Tiêu chuẩn, thủ tục kết nạp hội viên, cho hội viên ra khỏi Liên đoàn, quyền, nghĩa vụ của hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự được quy định trong điều lệ Liên đoàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Hội viên tổ chức

a) Đề xuất, thảo luận về chủ trương, kế hoạch hoạt động của Liên đoàn;

- b) Có quyền giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc và đề cử, ứng cử vào danh sách bầu cử Ban chấp hành Liên đoàn;
- c) Giám sát hoạt động của Ban chấp hành Liên đoàn;
- d) Được Liên đoàn bảo vệ quyền lợi chính đáng có liên quan đến hoạt động của Liên đoàn trước pháp luật và công luận;
- đ) Được giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi để tập luyện, huấn luyện, phát triển tài năng;
- e) Được tham gia các đoàn đại biểu của Liên đoàn dự họp, hội thảo, tập huấn và thi đấu ở nước ngoài khi có yêu cầu và có đủ điều kiện;
- g) Được cấp thẻ hội viên;
- h) Được khen thưởng theo quy định của Liên đoàn;
- i) Đóng hội phí hàng năm đầy đủ cho Liên đoàn;
- k) Được ra khỏi Liên đoàn khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

2. Hội viên cá nhân

- a) Được tham gia ý kiến, bầu cử các chức danh lãnh đạo và biểu quyết các công việc của Liên đoàn;
- b) Được sử dụng các phương tiện tập luyện của Liên đoàn;
- c) Được tham gia các lớp học tập, hội thảo, các khóa huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng do Liên đoàn hoặc Liên đoàn quốc gia tổ chức;
- d) Được giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi để tập luyện, huấn luyện, phát triển tài năng;
- đ) Được tham gia các đoàn đại biểu của Liên đoàn dự họp, hội thảo, tập huấn và thi đấu ở nước ngoài khi có yêu cầu và có đủ điều kiện;
- e) Được cấp thẻ hội viên và thẻ thi đấu;
- g) Được khen thưởng theo quy định của Liên đoàn;
- h) Được ra khỏi Liên đoàn khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, Nghị quyết, các quy định và quy chế của Liên đoàn.
2. Tham gia tập luyện, hoạt động ở một tổ chức cơ sở của Liên đoàn, có ý thức xây dựng và thúc đẩy mọi hoạt động của Liên đoàn để không ngừng nâng cao trình độ của hội viên Liên đoàn Taekwondo.
3. Bảo vệ uy tín của Liên đoàn, không được nhân danh Liên đoàn trong các quan hệ giao dịch cá nhân, trừ khi được lãnh đạo Liên đoàn phân công bằng văn bản.

4. Hoàn thành nhiệm vụ do tổ chức Liên đoàn phân công.
5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Liên đoàn.
6. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Liên đoàn.
7. Thường xuyên tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn, quan tâm phát triển Hội viên của Liên đoàn, đóng góp lệ phí cho Liên đoàn.
8. Khi không còn hoạt động ở Liên đoàn phải bàn giao lại công việc, tài chính và tài sản có liên quan.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp Hội viên; thủ tục ra Liên đoàn

1. Đối với hội viên tổ chức.
 - a) Đơn xin gia nhập Liên đoàn;
 - b) Quyết định cho phép thành lập của cơ quan có thẩm quyền;
 - c) Danh sách lãnh đạo chủ chốt đại diện cho tổ chức;
 - d) Bản sao Điều lệ, các quy định của tổ chức xin gia nhập;
 - đ) Văn bản cam kết tuân thủ Điều lệ, Luật và các quy định khác của Liên đoàn và các tổ chức mà Liên đoàn là thành viên;
 - e) Đóng hội phí theo quy định của Liên đoàn.
2. Hội viên tổ chức không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình mà không có lý do chính đáng sẽ bị xóa tên trong danh sách hội viên của Liên đoàn.
3. Đối với hội viên cá nhân.
 - a) Đơn xin gia nhập Liên đoàn có xác nhận của cấp có thẩm quyền giới thiệu;
 - b) Đóng hội phí theo quy định của Liên đoàn.
4. Hội viên cá nhân không đóng hội phí 06 (sáu) tháng sẽ bị xóa tên trong danh sách hội viên của Liên đoàn.
5. Ra khỏi Liên đoàn và Ban chấp hành
 - a) Hội viên, Ủy viên Ban chấp hành Liên đoàn nếu vì lý do không thể tiếp tục tham gia sinh hoạt, phải làm đơn gửi Ban chấp hành Liên đoàn để xem xét, quyết định;
 - b) Trước khi ra khỏi Liên đoàn, hội viên, Ủy viên Ban chấp hành phải bàn giao công việc, cơ sở vật chất, tài chính mà mình phụ trách cho tổ chức, cá nhân được Ban chấp hành ủy nhiệm;
 - c) Hội viên không đóng hội phí 06 (sáu) tháng mà không có lý do chính đáng mặc nhiên bị xóa tên trong danh sách. Trước khi bị xóa tên, ra khỏi Liên đoàn, cá nhân vẫn phải có trách nhiệm bàn giao công việc, cơ sở vật chất, tài chính cho Liên đoàn;

d) Các tổ chức thành viên sau 06 (sáu) tháng không báo cáo kết quả hoạt động sẽ bị nhắc nhở và 01 (một) năm liên tục vẫn vi phạm thì được Ban chấp hành quyết định cho ra khỏi tổ chức Liên đoàn;

đ) Thành viên BCH không sinh hoạt liên tục 02 (hai) lần không có lý do sẽ bị xoá tên trong danh sách BCH (khi quá nửa thành viên BCH tham dự đồng ý);

6. Việc công nhận hội viên của Liên đoàn do Ban chấp hành Liên đoàn xem xét, Chủ tịch quyết định.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Liên đoàn

1. Đại hội.
2. Ban chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban kiểm tra.
5. Văn phòng, các ban chuyên môn.
6. Các tổ chức thuộc Liên đoàn:
 - a) Các CLB Taekwondo cấp cơ sở;
 - b) Các lớp, điểm tập Taekwondo cấp cơ sở.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên đoàn là đại hội. Đại hội được tổ chức dưới hình thức đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu.

2. Điều kiện tổ chức đại hội:

a) Đại hội thành lập được tổ chức khi có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số người đăng ký tham gia thành lập Liên đoàn theo hồ sơ đề nghị thành lập Liên đoàn có mặt;

b) Đại hội nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường được tổ chức khi có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số hội viên chính thức đối với đại hội toàn thể hoặc có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt đối với đại hội đại biểu. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có $\frac{2}{3}$ (hai phần ba) tổng số thành viên Ban chấp hành hoặc có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị;

c) Trường hợp không đủ số lượng đại biểu tham gia dự Đại hội theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này thì Ban vận động thành lập Liên đoàn hoặc Ban chấp hành Liên đoàn đương nhiệm dừng tổ chức đại hội và có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo Liên đoàn tổ chức đại hội đảm bảo theo quy định của điều lệ này;

d) Đại biểu chính thức tham dự đại hội không được ủy quyền cho cá nhân khác dự thay, trừ trường hợp đại hội chấp nhận việc ủy quyền.

3. Đại hội có thể tổ chức trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban vận động thành lập Liên đoàn hoặc Ban chấp hành đương nhiệm quyết định. Liên đoàn có trách nhiệm phải đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện, nhân lực để tổ chức đại hội theo đúng điều lệ, quy chế đại hội và quy định của pháp luật.

4. Nhiệm kỳ đại hội:

a) Nhiệm kỳ đại hội do điều lệ Liên đoàn quy định nhưng không quá 05 năm kể từ ngày kết thúc đại hội nhiệm kỳ trước;

b) Trước khi hết nhiệm kỳ 30 (ba mươi) ngày làm việc, Liên đoàn chưa tổ chức được đại hội thì phải báo cáo lý do với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét cho phép gia hạn thời gian tổ chức đại hội. Thời gian gia hạn không quá 12 (mười hai) tháng;

c) Hết thời gian gia hạn Liên đoàn không tổ chức đại hội thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP xử lý vi phạm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 30 Nghị định này; trừ trường hợp bất khả kháng.

5. Cách tính thời hạn tổ chức đại hội nhiệm kỳ:

a) Nhiệm kỳ đại hội của Liên đoàn thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này. Trường hợp Liên đoàn kéo dài nhiệm kỳ đại hội thì thời hạn tổ chức đại hội nhiệm kỳ tiếp theo được tính kể từ ngày Liên đoàn tổ chức đại hội nhiệm kỳ;

b) Trường hợp Liên đoàn tổ chức đại hội bất thường để thông qua việc đổi tên thì được tính thời hạn tổ chức đại hội nhiệm kỳ tiếp theo kể từ ngày Liên đoàn tổ chức đại hội bất thường;

c) Liên đoàn thành lập mới do chia, tách; sáp nhập; hợp nhất Liên đoàn được tính thời hạn tổ chức đại hội nhiệm kỳ tiếp theo kể từ ngày Liên đoàn tổ chức đại hội thành lập mới.

6. Nguyên tắc biểu quyết tại đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hình thức biểu quyết do đại hội quyết định hoặc theo quy định của điều lệ Liên đoàn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của đại hội phải đảm bảo trên 1/2 số đại biểu chính thức được triệu tập tán thành hoặc theo quy định của điều lệ Liên đoàn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

7. Trước khi tổ chức đại hội 45 (bốn mươi lăm) ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường) hoặc 15 (mười lăm) ngày làm việc (đối với đại hội thành lập), Ban chấp hành Liên đoàn hoặc Ban vận động thành lập Liên

đoàn gửi 01 (một) bộ hồ sơ báo cáo theo quy định tại khoản 8, khoản 9, khoản 10 Điều này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP và cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính Liên đoàn hoạt động.

8. Hồ sơ báo cáo tổ chức đại hội thành lập:

a) Văn bản của Liên đoàn báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP về việc tổ chức đại hội thành lập (bản gốc);

b) Đề án nhân sự (bản gốc), trong đó nêu rõ tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, dự kiến danh sách thành viên Ban chấp hành, ban thường vụ, Ban kiểm tra, các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn và chức danh khác (nếu có);

c) Ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đối với nhân sự là cán bộ, công chức, viên chức dự kiến tham gia Ban chấp hành, ban thường vụ hoặc giữ các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn (bản chính).

Trường hợp dự kiến Chủ tịch Liên đoàn không phải là trưởng Ban vận động thành lập Liên đoàn thì phải bổ sung sơ yếu lý lịch cá nhân và phiếu lý lịch tư pháp số 1 (bản chính) không quá 06 (sáu) tháng tính đến ngày nộp hồ sơ; nếu Chủ tịch Liên đoàn dự kiến nêu trên là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ thì không phải nộp phiếu lý lịch tư pháp số 1;

d) Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức đại hội, số lượng đại biểu mời, đại biểu chính thức tham dự đại hội, dự kiến chương trình đại hội (bản gốc);

9. Hồ sơ báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ (bản chính).

a) Văn bản của Liên đoàn báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP về việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ; nếu trong đại hội nhiệm kỳ có nội dung về đổi tên Liên đoàn thì kèm theo đơn đề nghị đổi tên Liên đoàn, trong đó nêu rõ lý do, sự cần thiết phải đổi tên Liên đoàn;

b) Nghị quyết của Ban chấp hành Liên đoàn về việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ và việc đổi tên Liên đoàn (nếu có);

c) Dự thảo báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ mới của Liên đoàn; báo cáo kiểm điểm của Ban chấp hành, Ban kiểm tra và báo cáo tài chính của Liên đoàn; báo cáo số lượng hội viên, trong đó nêu rõ số hội viên chính thức của Liên đoàn;

d) Dự thảo điều lệ (sửa đổi, bổ sung) hoặc dự thảo điều lệ theo tên mới (nếu có);

đ) Đề án nhân sự, trong đó nêu rõ tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, dự kiến danh sách thành viên Ban chấp hành, ban thường vụ, Ban kiểm tra, các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn và chức danh khác (nếu có);

e) Sơ yếu lý lịch cá nhân và phiếu lý lịch tư pháp số 1 không quá 06 (sáu) tháng tính đến ngày nộp hồ sơ của nhân sự dự kiến là Chủ tịch Liên đoàn; nếu nhân sự dự kiến Chủ tịch Liên đoàn là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ hoặc đang là Chủ tịch Liên đoàn nhiệm kỳ hiện tại của Liên đoàn thì không phải nộp phiếu lý lịch tư pháp số 1;

g) Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức đại hội, số lượng đại biểu mời, đại biểu chính thức tham dự đại hội, dự kiến chương trình đại hội;

h) Ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đối với nhân sự là cán bộ, công chức, viên chức dự kiến tham gia Ban chấp hành, ban thường vụ hoặc giữ các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn;

i) Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của đại hội theo quy định của điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật (nếu có);

10. Hồ sơ báo cáo tổ chức đại hội bất thường (bản chính):

a) Văn bản của Liên đoàn báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP về việc tổ chức đại hội bất thường. Nếu trong đại hội bất thường có nội dung về đổi tên Liên đoàn thì kèm theo đơn đề nghị đổi tên Liên đoàn, trong đó nêu rõ lý do, sự cần thiết phải đổi tên Liên đoàn;

b) Nghị quyết của Ban chấp hành Liên đoàn về việc tổ chức đại hội bất thường trong đó nêu rõ nội dung thảo luận và quyết định tại đại hội;

c) Dự thảo những nội dung thảo luận và quyết định tại đại hội;

d) Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức đại hội, số lượng đại biểu mời, đại biểu chính thức tham dự đại hội, dự kiến chương trình đại hội.

11. Sau khi nhận hồ sơ báo cáo đầy đủ, hợp pháp theo quy định tại khoản 9, khoản 10 Điều này và ý kiến đồng thuận của các cơ quan có liên quan đến ngành, lĩnh vực chính mà Liên đoàn hoạt động, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP có ý kiến bằng văn bản về việc tổ chức đại hội.

12. Liên đoàn tổ chức đại hội sau khi có ý kiến cho phép tổ chức đại hội bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP .

Điều 14. Ban chấp hành Liên đoàn

1. Ban chấp hành Liên đoàn là cơ quan lãnh đạo giữa 02 (hai) kỳ Đại hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Liên đoàn. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, sức khỏe, độ tuổi của ủy viên Ban chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban chấp hành trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên đoàn, lãnh đạo mọi hoạt động của Liên đoàn giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Liên đoàn;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Liên đoàn. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chấp hành, Ban Thường vụ, Ban kiểm tra; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Liên đoàn; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; Quy chế giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; Quy chế quản lý hội viên; Quy tắc đạo đức trong hoạt động của Liên đoàn, các quy chế khác và quy định trong nội bộ Liên đoàn phù hợp với quy định của Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban chấp hành, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, ủy viên Ban kiểm tra; bầu bổ sung ủy viên Ban chấp hành, Ban kiểm tra. Số ủy viên Ban chấp hành, Ban kiểm tra bầu bổ sung không được quá $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số lượng thành viên Ban chấp hành, Ban kiểm tra đã được Đại hội quyết định. Tổng số thành viên Ban chấp hành, Ban kiểm tra (kể cả ủy viên Ban chấp hành, Ban kiểm tra được bổ sung) không vượt quá số lượng thành viên Ban chấp hành, Ban kiểm tra đã được Đại hội biểu quyết thông qua;

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Liên đoàn.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban chấp hành:

a) Ban chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn;

b) Ban chấp hành mỗi năm họp tối thiểu 01 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số thành viên Ban chấp hành. Ban chấp hành có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban chấp hành quyết định;

c) Các cuộc họp của Ban chấp hành là họp lệ khi có $\frac{1}{2}$ thành viên Ban chấp hành tham gia dự họp. Ban chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban chấp hành được thông qua khi có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số thành viên Ban chấp hành biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên đoàn;

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban chấp hành thông qua việc lấy ý kiến Ban chấp hành bằng văn bản.

Điều 15. Ban Thường vụ Liên đoàn

1. Ban Thường vụ Liên đoàn do Ban chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban chấp hành; Ban Thường vụ Liên đoàn gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên đoàn; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Liên đoàn giữa hai kỳ họp Ban chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn theo nghị quyết của Ban chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn;

d) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của điều lệ Liên đoàn.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban chấp hành đề ra, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn;

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp hai lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Liên đoàn hoặc trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số thành viên Ban Thường vụ. Ban Thường vụ có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Thường vụ quyết định;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) thành viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số thành viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên đoàn;

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ thông qua việc lấy ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản.

Điều 16. Ban kiểm tra Liên đoàn

1. Ban kiểm tra Liên đoàn do Đại hội bầu. Ban kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Ban chấp hành bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban kiểm tra trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Liên đoàn, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Liên đoàn trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Liên đoàn, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân liên quan tới tổ chức Liên đoàn, hội viên, các tổ chức thuộc Liên đoàn đã được quy định trong Quy chế giải quyết phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại tố cáo của Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn. Tổng hợp, đề nghị Ban Thường vụ, Ban chấp hành xem xét, giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ, Ban chấp hành. Trường hợp không giải quyết được thì chuyển Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm tra: Ban kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban chấp hành đề ra, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn. Giữa hai kỳ họp Ban kiểm tra có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm tra thông qua việc lấy ý kiến thành viên bằng văn bản.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn

1. Chủ tịch Liên đoàn là đại diện pháp nhân của Liên đoàn trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Liên đoàn. Chủ tịch Liên đoàn do Ban chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban chấp hành Liên đoàn. Tiêu chuẩn Chủ tịch Liên đoàn do Ban chấp hành Liên đoàn quy định.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện Chủ tịch Liên đoàn:

a) Tiêu chuẩn:

- Chấp hành và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

- Có uy tín và hiểu biết về lĩnh vực Liên đoàn hoạt động;

- Có Quốc tịch Việt Nam;

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không có án tích;

b) Điều kiện:

- Không phải là cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc tham mưu quản lý về lĩnh vực hoạt động chính của Liên đoàn; trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

- Nhân sự dự kiến Chủ tịch Liên đoàn là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu phải được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Liên đoàn:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Liên đoàn, trước Ban chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn về mọi hoạt động của Liên đoàn. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Liên đoàn theo quy định của Điều lệ Liên đoàn; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Liên đoàn;

đ) Khi Chủ tịch Liên đoàn vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Liên đoàn được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Liên đoàn;

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Liên đoàn.

4. Phó Chủ tịch Liên đoàn do Ban chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Liên đoàn do Ban chấp hành Liên đoàn quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Liên đoàn chỉ đạo, điều hành công tác của Liên đoàn theo sự phân công của Chủ tịch Liên đoàn; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Liên đoàn và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Liên đoàn phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Liên đoàn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn phù hợp với Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật.

5. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Liên đoàn:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Liên đoàn được miễn nhiệm trong các trường hợp: không đủ sức khỏe; không đủ năng lực và uy tín để hoàn thành nhiệm vụ;

theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền; nhân sự có đơn xin từ chức vì lý do cá nhân;

b) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Liên đoàn bị bãi nhiệm khi có kết luận của cấp có thẩm quyền về việc Chủ tịch và Phó Chủ tịch Liên đoàn vi phạm pháp luật, Điều lệ Liên đoàn làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động của Liên đoàn hoặc bị Toà án kết án có tội;

c) Khi miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Liên đoàn phải đồng thời bầu Chủ tịch khác để thay thế theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn hoặc phân công người điều hành hoạt động của Liên đoàn trong thời gian chưa bầu được Chủ tịch Liên đoàn.

6. Đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Liên đoàn bị đình chỉ trong các trường hợp: bị tạm giam, tạm giữ để điều tra xét xử theo quy định của pháp luật; vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, quy chế, quy định của Liên đoàn;

b) Ban chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể hành vi vi phạm, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn.

Điều 18. Tổng thư ký, phó Tổng thư ký Liên đoàn:

1. Chịu trách nhiệm chính về công tác văn phòng, tổng hợp, kế hoạch, các hoạt động chuyên môn của Liên đoàn.

2. Tổng thư ký giúp Chủ tịch và Ban Thường vụ điều hành công việc thường xuyên của Liên đoàn; theo dõi, điều hòa, phối hợp giữa các Ban, có thể ký các văn bản do Chủ tịch ủy nhiệm; chịu trách nhiệm về công tác thư ký, hành chính, kế hoạch, tổng hợp và văn phòng.

3. Chuẩn bị nội dung các cuộc họp Ban chấp hành và Ban thường vụ.

4. Chuẩn bị báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban chấp hành và đề xuất công việc lên Thường trực Liên đoàn trong các cuộc họp.

5. Giúp việc cho Tổng thư ký có 1 phó Tổng thư ký. Phó Tổng thư ký là người giúp Chủ tịch và Tổng thư ký, được phân công chịu trách nhiệm về một số lĩnh vực công tác phù hợp. Phó Tổng thư ký được thay mặt Tổng thư ký khi Tổng thư ký vắng mặt.

Điều 19. Văn phòng và các Ban Chuyên môn của Liên đoàn

Để giúp việc cho Ban chấp hành Liên đoàn, Ban Thường vụ căn cứ vào yêu cầu phát triển về số lượng Hội viên, diện tích quản lý để thành lập Văn phòng và các Ban Chuyên môn của Liên đoàn gồm:

1. Văn phòng Liên đoàn do Tổng thư ký điều hành.

2. Ban Chuyên môn của Liên đoàn.
3. Ban Tài chính Liên đoàn.
4. Ban truyền thông Liên đoàn
5. Các Ban khác khi có nhu cầu sẽ thành lập.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Liên đoàn

Việc đổi tên, chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể Liên đoàn thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 21. Thu hồi con dấu của Liên đoàn

Việc thu hồi con dấu đối với Liên đoàn đổi tên, Liên đoàn bị chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính, tài sản của Liên đoàn

1. Tài chính của Liên đoàn:
 - a) Nguồn thu của Liên đoàn:
 - Lệ phí gia nhập Liên đoàn, hội phí hàng năm của hội viên;
 - Thu từ các hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật;
 - Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
 - Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
 - Các khoản thu hợp pháp khác.
 - b) Các khoản chi của Liên đoàn:
 - Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn;
 - Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
 - Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Liên đoàn theo quy định của Ban chấp hành Liên đoàn phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban chấp hành.

2. Tài sản của Liên đoàn:

a) Tài sản của Liên đoàn bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Liên đoàn và các tài sản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Tài sản của Liên đoàn được hình thành từ nguồn kinh phí của Liên đoàn do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có);

b) Việc quản lý, sử dụng tài sản của Liên đoàn thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật về tài sản, tài chính, kế toán và Điều lệ của Liên đoàn. Đối với tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

c) Khi Liên đoàn chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thì Liên đoàn kiểm kê, phân loại tài sản để xác định việc xử lý tài sản:

- Đối với tài sản của Liên đoàn là tài sản công thì việc quản lý, sử dụng, xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công;

- Đối với tài sản của Liên đoàn được hình thành từ nguồn tự có của Liên đoàn thì việc quản lý, sử dụng và xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Liên đoàn.

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn

1. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn:

a) Tài chính, tài sản của Liên đoàn chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Liên đoàn;

b) Tài chính, tài sản của Liên đoàn khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật có liên quan.

c) Ban chấp hành Liên đoàn ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê:

a) Liên đoàn phải tổ chức công tác kế toán, thống kê theo đúng quy định của Luật Kế toán, Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện, cụ thể:

- Chấp hành các quy định về chứng từ kế toán; hạch toán kế toán và các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Liên đoàn;

- Mở sổ kế toán ghi chép và lưu trữ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Liên đoàn (phản ánh, theo dõi chi tiết số thu, chi tiền, hiện vật do các tổ chức, cá nhân đóng góp, viện trợ, tài trợ và các khoản thu, chi khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn);

- Lập đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính, quyết toán năm gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn và cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn;

- Lập đầy đủ hồ sơ tài liệu chứng từ khác có liên quan theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

b) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn và cơ quan kiểm toán có thẩm quyền;

c) Cung cấp các thông tin cần thiết gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23: Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn, hội viên có thành tích xuất sắc được Liên đoàn khen thưởng hoặc được Liên đoàn đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Điều 24. Kỷ luật

1. Hội viên vi phạm quyền lợi của Liên đoàn, lợi dụng danh nghĩa Liên đoàn để hoạt động trái pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; trường hợp gây thiệt hại về vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Liên đoàn thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, tước quyền sinh hoạt có thời hạn hoặc khai trừ ra khỏi Liên đoàn.

3. Ban chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên đoàn

1. Chỉ có Đại hội đại biểu Liên đoàn Taekwondo tỉnh Gia Lai mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.
2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên đoàn phải được trên 50% số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Liên đoàn Taekwondo tỉnh Gia Lai gồm 8 Chương và 26 Điều được Đại hội lần thứ V, nhiệm kỳ (2026-2031) thông qua ngày 07 tháng 3 năm 2026 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai.
2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Liên đoàn, Ban chấp hành Liên đoàn Taekwondo tỉnh Gia Lai có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ. Các hội viên, đơn vị thành viên, cá nhân thuộc Liên đoàn có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Điều lệ này./.